

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 08/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Thanh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lam.

2. Ông Y Míp Niê.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H.**

Sinh ngày: 15/7/1974, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn V, con bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ là Phạm Thị B. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2021 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1957 - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1978 - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H, sinh ngày 07/10/2007 - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn H: Bà Phạm Thị B - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người làm chứng: Ông Đặng Văn T - vắng mặt, ông Vi Văn M - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, Trần Văn H nghi ngờ vợ mình là bà Phạm Thị B có mối quan hệ tình cảm với ông Lê Xuân H. Trần Văn H hỏi bà B nhiều lần nhưng B không thừa nhận.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, bà B không biết H ở nhà nên gọi điện thoại cho ông H nói đang ở nhà một mình thì ông H nói tí anh đến. Khoảng 30 phút sau ông H đến, lúc này bà B đang ngồi ăn cơm trong phòng bếp, khi đến ông H hỏi “H đâu” bà B trả lời “đi ong rồi”, ông H tiếp tục hỏi “cháu đâu” bà B trả lời “cháu đi học rồi”. Nghe vậy ông H đi đến ôm phía sau lưng bà B, dùng tay kéo áo bà B lên khỏi ngực. Lúc này, Trần Văn H ở trong phòng ngủ của mình, nghe có tiếng người nên mở cửa phòng ra thì thấy ông H và bà B đang ôm nhau. Thấy vậy, H lấy 01 con dao dài khoảng 50 cm, cán bằng gỗ xông ra kéo ông H vào phòng ngủ và dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người ông H rồi yêu cầu ông H cởi quần ra. Ông H không chịu thì H tiếp tục dùng tay chân đánh ông H. Lúc này có con trai H là anh Trần Văn H và ông Đặng Ngọc T là hàng xóm đến, H nói anh H cầm điện thoại của bà B quay video còn H thì lột quần của ông H. Sau khi lột quần ông H xong H đưa ông H ra phòng bếp nói anh H lấy giấy và bút ra yêu cầu ông H viết giấy nhận mình có hành vi xâm phạm bà Phạm Thị B. Ông H viết nhưng H không đọc được, ông H viết lần thứ hai nhưng cũng không đọc được, thấy ông H cố tình viết chữ xấu thì H chuyển qua yêu cầu ông H viết giấy vay nợ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng). Do trước đó đã bị đánh, sợ bị đánh tiếp nên khi nghe H nói viết giấy vay nợ, thì ông H đồng ý và viết giấy vay nợ với nội dung “tên tôi là Lê Xuân H; hôm nay ngày 3/6/2021 có vay anh Trần Văn H 50.000.000 triệu thời hạn sau 3 tháng là trả đủ, lý do vay tiền đầu tư mua hàng, nếu sai tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm”. Viết xong Hoàng cho ông H về. Sau đó, ông H làm đơn tố cáo H về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

+ Tại Bản kết luận giám định số 804/KLGD-PC09 ngày 03/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A3 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Xuân H trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, là do cùng một người ký và viết ra.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 863/TgT-TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk ngày 23/7/2021 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Lê Xuân H là 0%.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt tù 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tiếp tục tạm giữ 03 mảnh giấy vờ học sinh trong hồ sơ vụ án; Trả lại 01 điện thoại hiệu Oppo A1K, màu đen cho bà Phạm Thị B; Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9T, màu đen trả lại cho bị cáo Trần Văn H.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H nộp số tiền 15.000.000 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Lê Xuân H. Bị hại không đồng ý nhận tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho bị cáo Trần Văn H. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện giao cho ông Lê Xuân H số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả, được ông Lê Xuân H bãi nại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H vào ngày 03/6/2021 phát hiện vợ mình là bà Phạm Thị B và ông Lê Xuân H đang ôm nhau tại phòng bếp nhà mình nên H đã dùng tay chân đánh ông H, ép ông H viết giấy nhận đã sàm sỡ bà B, ông H đã viết hai giấy nhận đã sàm sỡ nhưng không đọc được. H tiếp tục yêu cầu ông H viết giấy vay nợ của H số tiền 50.000.000 đồng, ông H đã viết giấy vay nợ theo yêu cầu của H hẹn sau 3 tháng sẽ trả tiền.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.*

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm hại tới tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra, để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo trực tiếp giao số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đồng thời áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 mảnh giấy vờ học sinh là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo A1K, màu đen thu giữ của bà Phạm Thị B. Anh Trần Văn H cầm điện thoại quay video Hoàng lột quần của ông H. Tuy nhiên, bà B không biết, không liên quan nên cần trả lại cho bà B.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9T, màu đen thu giữ của bị cáo Trần Văn H. Bị cáo không dùng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn H.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Krông Năng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nhưng ông Lê Xuân H từ chối nhận nên cần trả lại số tiền trên cho bị cáo. Ông Lê Xuân H đã nhận trực tiếp số tiền 30.000.000 đồng bồi thường, khắc phục hậu quả từ bị cáo, đồng ý bãi nại cho bị cáo. Ông Lê Xuân H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quá trình điều tra ông Lê Xuân H khai báo bị mất số tiền 10.000.000 đồng trong ví. Quá trình điều tra không xác định được số tiền trên do ai lấy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trần Văn H có hành vi giúp sức cho bị cáo Trần Văn H quay video, lấy giấy bút cho H, Tuy nhiên, anh H không có mục đích cưỡng đoạt tài sản, anh H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không cấu thành tội phạm.

Đối với bà Phạm Thị B và Đặng Ngọc T có mặt khi H yêu cầu ông H viết giấy vay nợ. Bà B, ông T không có hành vi giúp sức cho bị cáo Trần Văn H nên không cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Xuân H là 0% nên hành vi của Trần Văn Hoàng không cấu thành tội phạm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 điện thoại hiệu Oppo A1K, màu đen cho bà Phạm Thị B; Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9T, màu đen cho bị cáo Trần Văn H.

(Đặc điểm, số lượng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001405 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Tạ Thanh Hoàng**